

| TT | Mã sinh viên | Họ đệm            | Tên   | Ngày sinh  | Giới tính | Mã lớp học | tong tin học | Tong tin dat | Tong tin BB dat | Tong tin TCDC dat | Tong tin TCBT dat | Diem TBC | Thuc tap |
|----|--------------|-------------------|-------|------------|-----------|------------|--------------|--------------|-----------------|-------------------|-------------------|----------|----------|
| 1  | 1001040002   | Đỗ Tuấn           | Anh   | 14/12/2004 | Nam       | CT10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.08     | 3.08     |
| 2  | 1001040910   | Hoàng Vũ          | Dương | 09/08/2004 | Nam       | CT10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.5      | 2.5      |
| 3  | 1001031637   | Lê Thu            | Hoài  | 30/12/2004 | Nữ        | CT10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.34     | 3.34     |
| 4  | 1001040011   | Phạm Thị Kim      | Huệ   | 19/05/2004 | Nữ        | CT10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.62     | 2.62     |
| 5  | 1001030586   | Phạm Ngọc         | Huyền | 23/01/2004 | Nữ        | CT10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.01     | 3.01     |
| 6  | 1001040013   | Nguyễn Thị Khánh  | Ly    | 25/08/2004 | Nữ        | CT10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.61     | 2.61     |
| 7  | 1001041503   | Chữ Thị Quỳnh     | Mai   | 11/11/2004 | Nữ        | CT10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.92     | 2.92     |
| 8  | 1001040918   | Đào Duy           | Nam   | 15/03/2004 | Nam       | CT10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.98     | 2.98     |
| 9  | 1001040015   | Trần Quốc         | Thắng | 22/11/2004 | Nam       | CT10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.85     | 2.85     |
| 10 | 1001060346   | Nguyễn Thành      | An    | 14/11/2004 | Nam       | KA10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.16     | 3.16     |
| 11 | 1001060347   | Đỗ Thị Phương     | Anh   | 21/08/2004 | Nữ        | KA10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.4      | 3.4      |
| 12 | 1001061438   | Lý Thị Kim        | Anh   | 09/03/2004 | Nữ        | KA10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.36     | 3.36     |
| 13 | 1001060348   | Nguyễn Hoàng      | Anh   | 26/09/2004 | Nam       | KA10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.34     | 2.34     |
| 14 | 1001060349   | Nguyễn Thị Ngọc   | Anh   | 12/11/2004 | Nữ        | KA10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.36     | 2.36     |
| 15 | 1001060350   | Nguyễn Thị Phương | Anh   | 03/09/2004 | Nữ        | KA10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.57     | 2.57     |
| 16 | 1001060351   | Vũ Hà Thanh       | Bình  | 10/11/2004 | Nữ        | KA10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.39     | 2.39     |
| 17 | 1001060355   | Nguyễn Việt       | Hà    | 12/07/2004 | Nữ        | KA10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.2      | 2.2      |
| 18 | 1001061095   | Ngô Thị Ngọc      | Hoài  | 16/06/2004 | Nữ        | KA10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.47     | 2.47     |
| 19 | 1001060361   | Phạm Thu          | Hương | 18/08/2004 | Nữ        | KA10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.26     | 3.26     |
| 20 | 1001060363   | Vũ Mai            | Hương | 26/11/2004 | Nữ        | KA10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.75     | 3.75     |

| TT | Mã sinh viên | Họ đệm           | Tên    | Ngày sinh  | Giới tính | Mã lớp học | tong tin học | Tong tin dat | Tong tin BB dat | Tong tin TCDC dat | Tong tin TCBT dat | Diem TBC | Thuc tap |
|----|--------------|------------------|--------|------------|-----------|------------|--------------|--------------|-----------------|-------------------|-------------------|----------|----------|
| 21 | 1001060365   | Nguyễn Thanh     | Huyền  | 02/10/2004 | Nữ        | KA10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.5      | 2.5      |
| 22 | 1001060366   | Trần Khánh       | Huyền  | 23/11/2004 | Nữ        | KA10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.59     | 2.59     |
| 23 | 1001061429   | Triệu Tài        | Lương  | 23/09/2000 | Nam       | KA10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.56     | 2.56     |
| 24 | 1001060368   | Nguyễn Thị Thanh | Minh   | 27/12/2004 | Nữ        | KA10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.4      | 3.4      |
| 25 | 1001061025   | Phạm Thị Phương  | Nga    | 13/02/2004 | Nữ        | KA10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.64     | 3.64     |
| 26 | 1001060369   | Vũ Đoàn Anh      | Ngọc   | 19/12/2004 | Nam       | KA10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.26     | 3.26     |
| 27 | 1001061430   | Nguyễn Thị Hoài  | Thu    | 29/11/2004 | Nam       | KA10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.63     | 2.63     |
| 28 | 1001060372   | Ngô Hồng         | Thư    | 20/01/2004 | Nam       | KA10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3        | 3        |
| 29 | 1001060373   | Nguyễn Thủy      | Tiên   | 24/01/2004 | Nam       | KA10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.66     | 2.66     |
| 30 | 1001060374   | Nguyễn Trung     | Tiến   | 18/08/2004 | Nam       | KA10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.99     | 2.99     |
| 31 | 1001061431   | Nguyễn Đức       | Trường | 16/10/2003 | Nam       | KA10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.3      | 3.3      |
| 32 | 1001061083   | Cam Thảo         | Vân    | 16/07/2004 | Nam       | KA10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.73     | 2.73     |
| 33 | 1001060379   | Đỗ Thúy          | Xoan   | 22/10/2004 | Nam       | KA10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.58     | 2.58     |
| 34 | 1001060381   | Phạm Hoàng       | Yến    | 18/07/2004 | Nam       | KA10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.92     | 2.92     |
| 35 | 1001020024   | Dương Phương     | Anh    | 08/10/2004 | Nữ        | KD10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.53     | 2.53     |
| 36 | 1001021472   | Lục Thảo         | Anh    | 29/02/2004 | Nữ        | KD10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.27     | 3.27     |
| 37 | 1001020931   | Nguyễn Minh      | Anh    | 09/07/2004 | Nữ        | KD10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.15     | 2.15     |
| 38 | 0810210183   | Nguyễn Thị Huệ   | Anh    | 09/07/2002 | Nam       | KD10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.68     | 2.68     |
| 39 | 1001020044   | Nguyễn Thị Ngọc  | Anh    | 03/01/2003 | Nữ        | KD10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.34     | 2.34     |
| 40 | 1001020004   | Nguyễn Tuấn      | Anh    | 22/05/2000 | Nam       | KD10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.98     | 2.98     |

| TT | Mã sinh viên | Họ đệm          | Tên   | Ngày sinh  | Giới tính | Mã lớp học | tong tin học | Tong tin dat | Tong tin BB dat | Tong tin TCDC dat | Tong tin TCBT dat | Diem TBC | Thuc tap |
|----|--------------|-----------------|-------|------------|-----------|------------|--------------|--------------|-----------------|-------------------|-------------------|----------|----------|
| 41 | 1001021513   | Nguyễn Thị Ngọc | Ánh   | 10/12/2004 | Nữ        | KD10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.13     | 3.13     |
| 42 | 1001020073   | Hà Linh         | Chi   | 17/12/2004 | Nữ        | KD10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.14     | 2.14     |
| 43 | 1001020077   | Nguyễn Thanh    | Chúc  | 02/08/2004 | Nữ        | KD10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.64     | 2.64     |
| 44 | 1001021402   | Vũ Phương       | Đông  | 10/01/2004 | Nam       | KD10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.64     | 2.64     |
| 45 | 1001020092   | Đào Thị Thùy    | Dương | 05/11/2004 | Nữ        | KD10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.33     | 2.33     |
| 46 | 1001020111   | Nguyễn Đức      | Hải   | 23/09/2004 | Nam       | KD10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.94     | 2.94     |
| 47 | 1001020969   | Hoàng Thu       | Hiền  | 22/12/2004 | Nữ        | KD10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.57     | 2.57     |
| 48 | 1001020970   | Trịnh Thị Ngọc  | Hiền  | 24/11/2004 | Nữ        | KD10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.74     | 2.74     |
| 49 | 1001020134   | Hoàng Thị       | Huê   | 06/08/2004 | Nữ        | KD10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.45     | 2.45     |
| 50 | 1001020140   | Lan             | Hương | 08/07/2004 | Nữ        | KD10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.39     | 2.39     |
| 51 | 1001020149   | Lê Phương Khánh | Huyền | 09/07/2004 | Nữ        | KD10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.08     | 3.08     |
| 52 | 1001021410   | Trần Thị Thanh  | Huyền | 29/09/2003 | Nữ        | KD10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.6      | 2.6      |
| 53 | 1001021360   | Bùi Thị Thu     | Lan   | 09/07/2004 | Nữ        | KD10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.39     | 2.39     |
| 54 | 1001020178   | Thân Ánh        | Linh  | 20/09/2004 | Nữ        | KD10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.26     | 2.26     |
| 55 | 1001020179   | Trần Như        | Linh  | 20/12/2004 | Nữ        | KD10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.93     | 2.93     |
| 56 | 1001020185   | Nguyễn Khánh    | Ly    | 03/09/2004 | Nữ        | KD10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.6      | 2.6      |
| 57 | 1001021409   | Vũ Thị Phương   | Mai   | 25/08/2003 | Nữ        | KD10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.79     | 2.79     |
| 58 | 1001020212   | Trần Ánh        | Ngân  | 12/08/2004 | Nữ        | KD10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.3      | 2.3      |
| 59 | 1001020213   | Trần Thị        | Ngân  | 09/11/2004 | Nữ        | KD10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.16     | 3.16     |
| 60 | 1001020220   | Nguyễn Thị Hồng | Ngọc  | 20/11/2004 | Nữ        | KD10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.27     | 2.27     |

| TT | Mã sinh viên | Họ đệm            | Tên   | Ngày sinh  | Giới tính | Mã lớp học | tong tin học | Tong tin dat | Tong tin BB dat | Tong tin TCDC dat | Tong tin TCBT dat | Diem TBC | Thuc tap |
|----|--------------|-------------------|-------|------------|-----------|------------|--------------|--------------|-----------------|-------------------|-------------------|----------|----------|
| 61 | 1001021036   | Ngô Thị Yến       | Nhi   | 11/12/2004 | Nữ        | KD10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.51     | 2.51     |
| 62 | 1001021038   | Hà Thị            | Nhung | 04/02/2004 | Nữ        | KD10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.17     | 3.17     |
| 63 | 1001020244   | Trần Thục         | Oanh  | 30/03/2004 | Nữ        | KD10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.04     | 2.04     |
| 64 | 1001020264   | Phạm Như          | Quỳnh | 23/10/2004 | Nữ        | KD10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.2      | 3.2      |
| 65 | 1001020685   | Đào Diễm          | Tâm   | 23/10/2004 | Nữ        | KD10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.62     | 2.62     |
| 66 | 1001020275   | Khúc Phương       | Thảo  | 21/12/2004 | Nữ        | KD10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.34     | 2.34     |
| 67 | 1001020284   | Nhạc Thị Thanh    | Thảo  | 15/02/2004 | Nam       | KD10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.49     | 2.49     |
| 68 | 1001021064   | Trịnh Anh         | Thơ   | 29/08/2004 | Nam       | KD10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.26     | 3.26     |
| 69 | 1001020294   | Vũ Thị Thanh      | Thư   | 30/10/2004 | Nam       | KD10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.25     | 3.25     |
| 70 | 1001020309   | Đỗ Quỳnh          | Trang | 20/08/2004 | Nam       | KD10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.45     | 2.45     |
| 71 | 0810211236   | Nguyễn Thị Thu    | Trang | 29/12/2002 | Nam       | KD10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.81     | 2.81     |
| 72 | 1001020329   | Nguyễn Thị Tố     | Uyên  | 23/04/2004 | Nam       | KD10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.49     | 2.49     |
| 73 | 1001021089   | Ngô Hải           | Yến   | 24/10/2004 | Nam       | KD10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.91     | 2.91     |
| 74 | 1001020018   | Đặng Tú           | Anh   | 21/03/2004 | Nam       | KD10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.24     | 3.24     |
| 75 | 1001020045   | Nguyễn Thị Phương | Anh   | 06/08/2004 | Nữ        | KD10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.5      | 2.5      |
| 76 | 1001020055   | Trần Thị Vân      | Anh   | 01/11/2004 | Nữ        | KD10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.54     | 2.54     |
| 77 | 1001020063   | Phạm Thị Ngọc     | Ánh   | 21/07/2004 | Nữ        | KD10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.83     | 2.83     |
| 78 | 1001020084   | Đỗ Thị Thùy       | Dung  | 28/03/2004 | Nữ        | KD10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.22     | 3.22     |
| 79 | 1001021408   | Cao Thị           | Giang | 19/10/2004 | Nữ        | KD10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.57     | 2.57     |
| 80 | 1001020120   | Dương Thị         | Hiền  | 20/07/2004 | Nữ        | KD10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.61     | 3.61     |

| TT  | Mã sinh viên | Họ đệm               | Tên    | Ngày sinh  | Giới tính | Mã lớp học | tong tin học | Tong tin dat | Tong tin BB dat | Tong tin TCDC dat | Tong tin TCBT dat | Diem TBC | Thuc tap |
|-----|--------------|----------------------|--------|------------|-----------|------------|--------------|--------------|-----------------|-------------------|-------------------|----------|----------|
| 81  | 1001020122   | Trịnh Thị Thanh      | Hiền   | 17/10/2002 | Nữ        | KD10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.67     | 2.67     |
| 82  | 1001020132   | Nguyễn Đức           | Hoàn   | 20/08/2004 | Nam       | KD10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.12     | 2.12     |
| 83  | 1001021403   | Ngô Thị              | Hương  | 24/05/2004 | Nữ        | KD10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.8      | 2.8      |
| 84  | 1001020983   | Trần Vũ Lan          | Hương  | 25/01/2004 | Nữ        | KD10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.91     | 2.91     |
| 85  | 1001021750   | Lê Thị               | Huyền  | 30/04/2004 | Nữ        | KD10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.41     | 2.41     |
| 86  | 1001021416   | Nguyễn Thị Minh      | Khuê   | 30/08/2004 | Nữ        | KD10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.23     | 3.23     |
| 87  | 1001020159   | Đào Hoàng            | Lan    | 15/11/2004 | Nữ        | KD10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.34     | 2.34     |
| 88  | 1001020182   | Vũ Thùy              | Linh   | 25/08/2004 | Nữ        | KD10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.89     | 2.89     |
| 89  | 1001020186   | Nguyễn Phương        | Ly     | 13/11/2004 | Nữ        | KD10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.06     | 2.06     |
| 90  | 1001020192   | Nguyễn Phan Thị Xuân | Mai    | 21/12/2004 | Nữ        | KD10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.67     | 2.67     |
| 91  | 1001020198   | Phạm Thị             | Mến    | 23/07/2004 | Nữ        | KD10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.24     | 2.24     |
| 92  | 1001020214   | Hà Trọng             | Nghĩa  | 24/03/2003 | Nam       | KD10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.32     | 2.32     |
| 93  | 1001020232   | Nguyễn Tuyết         | Nhi    | 28/09/2004 | Nữ        | KD10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.81     | 2.81     |
| 94  | 1001020239   | Lê Hồng              | Nhung  | 04/02/2004 | Nữ        | KD10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.63     | 2.63     |
| 95  | 1001020245   | Vũ Hương             | Oanh   | 20/08/2004 | Nữ        | KD10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.03     | 2.03     |
| 96  | 1001020252   | Nhâm Trần Mai        | Phương | 16/05/2003 | Nữ        | KD10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.22     | 2.22     |
| 97  | 1001020259   | Chu Thị              | Quyên  | 17/08/2004 | Nữ        | KD10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.93     | 2.93     |
| 98  | 1001020268   | Đỗ Thanh             | Tâm    | 20/12/2004 | Nữ        | KD10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.44     | 3.44     |
| 99  | 1001020273   | Đinh Thị Thanh       | Thảo   | 19/08/2004 | Nữ        | KD10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.41     | 2.41     |
| 100 | 1001021427   | Nguyễn Thị           | Thảo   | 30/05/2004 | Nam       | KD10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.63     | 2.63     |

| TT  | Mã sinh viên | Họ đệm            | Tên   | Ngày sinh  | Giới tính | Mã lớp học | tong tin học | Tong tin dat | Tong tin BB dat | Tong tin TCDC dat | Tong tin TCBT dat | Diem TBC | Thuc tap |
|-----|--------------|-------------------|-------|------------|-----------|------------|--------------|--------------|-----------------|-------------------|-------------------|----------|----------|
| 101 | 1001021446   | Nguyễn Thị        | Thoa  | 28/08/1999 | Nam       | KD10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.52     | 2.52     |
| 102 | 1001020301   | Nguyễn Thị Thủy   | Tiên  | 03/06/2004 | Nam       | KD10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.31     | 3.31     |
| 103 | 1001020899   | Nguyễn Quỳnh Ngọc | Trân  | 17/12/2004 | Nam       | KD10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.77     | 2.77     |
| 104 | 1001020315   | Nguyễn Thị Kiều   | Trang | 24/07/2004 | Nam       | KD10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.64     | 2.64     |
| 105 | 1001020316   | Nguyễn Thị Thu    | Trang | 15/08/2004 | Nam       | KD10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.74     | 2.74     |
| 106 | 1001021080   | Lê Thanh          | Trúc  | 07/05/2004 | Nam       | KD10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.79     | 2.79     |
| 107 | 1001020330   | Trịnh Thu         | Uyên  | 01/01/2004 | Nam       | KD10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.15     | 3.15     |
| 108 | 1001020332   | Đỗ Hạ             | Vi    | 28/05/2004 | Nam       | KD10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.99     | 2.99     |
| 109 | 1001021444   | Nguyễn Hoàng Yến  | Vy    | 31/07/2004 | Nam       | KD10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.63     | 3.63     |
| 110 | 1001020345   | Trịnh Thị Hải     | Yến   | 20/07/2004 | Nam       | KD10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.7      | 2.7      |
| 111 | 1001020019   | Đinh Thị Lan      | Anh   | 08/04/2004 | Nữ        | KD10C      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.57     | 2.57     |
| 112 | 1001020025   | Hoàng Thị Mai     | Anh   | 02/08/2004 | Nữ        | KD10C      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.21     | 2.21     |
| 113 | 1001020034   | Ngô Ngọc          | Anh   | 05/12/2004 | Nữ        | KD10C      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 1.89     | 1.89     |
| 114 | 1001020041   | Nguyễn Phương     | Anh   | 24/07/2004 | Nữ        | KD10C      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.64     | 2.64     |
| 115 | 1001021425   | Nguyễn Thị Phương | Anh   | 17/12/2004 | Nữ        | KD10C      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.45     | 2.45     |
| 116 | 1001020934   | Nguyễn Thị Phương | Anh   | 26/02/2004 | Nữ        | KD10C      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.77     | 2.77     |
| 117 | 1001021405   | Trịnh Ngọc        | Anh   | 21/06/2004 | Nữ        | KD10C      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.64     | 2.64     |
| 118 | 1001020062   | Phạm Hồng         | Ánh   | 19/08/2004 | Nữ        | KD10C      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.48     | 2.48     |
| 119 | 1001020075   | Nguyễn Thị Mai    | Chi   | 24/09/2004 | Nữ        | KD10C      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.58     | 2.58     |
| 120 | 1001020080   | Hoàng Anh         | Đào   | 24/10/2002 | Nam       | KD10C      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.66     | 2.66     |

| TT  | Mã sinh viên | Họ đệm           | Tên    | Ngày sinh  | Giới tính | Mã lớp học | tong tin học | Tong tin dat | Tong tin BB dat | Tong tin TCDC dat | Tong tin TCBT dat | Diem TBC | Thuc tap |
|-----|--------------|------------------|--------|------------|-----------|------------|--------------|--------------|-----------------|-------------------|-------------------|----------|----------|
| 121 | 1001020085   | Lê Thị Thùy      | Dung   | 05/12/2004 | Nữ        | KD10C      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.2      | 3.2      |
| 122 | 1001020087   | Nguyễn Thị Thanh | Dung   | 17/03/2004 | Nữ        | KD10C      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.62     | 2.62     |
| 123 | 1001020093   | Nguyễn Thị Thùy  | Dương  | 30/05/2004 | Nữ        | KD10C      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.29     | 2.29     |
| 124 | 1001020112   | Bùi Thanh        | Hằng   | 19/12/2004 | Nữ        | KD10C      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.83     | 2.83     |
| 125 | 1001020968   | Đỗ Thị Thu       | Hiền   | 22/01/2004 | Nữ        | KD10C      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.1      | 3.1      |
| 126 | 1001020133   | Đường Huy        | Hoàng  | 10/01/2004 | Nam       | KD10C      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.45     | 2.45     |
| 127 | 1001020141   | Ngô Thu          | Hương  | 12/03/2003 | Nữ        | KD10C      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.85     | 3.85     |
| 128 | 1001020442   | Nguyễn Thị Minh  | Huyền  | 02/12/2004 | Nữ        | KD10C      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.61     | 2.61     |
| 129 | 1001021442   | Đoàn Khánh       | Linh   | 15/01/2004 | Nữ        | KD10C      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.5      | 3.5      |
| 130 | 1001020168   | Lê Thị Ngọc      | Linh   | 10/11/2004 | Nữ        | KD10C      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.47     | 2.47     |
| 131 | 1001021014   | Trần Khánh       | Ly     | 09/10/2004 | Nữ        | KD10C      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.07     | 3.07     |
| 132 | 1001021411   | Đỗ Thị Ngọc      | Minh   | 10/08/2004 | Nữ        | KD10C      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.42     | 2.42     |
| 133 | 1001020207   | Nguyễn Thị Ngọc  | Nam    | 08/04/2004 | Nữ        | KD10C      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.16     | 2.16     |
| 134 | 1001021412   | Cao Thị Bích     | Ngọc   | 20/09/2004 | Nữ        | KD10C      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.16     | 2.16     |
| 135 | 1001021032   | Trương Thị       | Ngọc   | 30/07/2004 | Nữ        | KD10C      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.08     | 2.08     |
| 136 | 1001020227   | Đào Yến          | Nhi    | 18/11/2004 | Nữ        | KD10C      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.54     | 2.54     |
| 137 | 1001021406   | Nguyễn Tuyết     | Nhi    | 13/12/2004 | Nữ        | KD10C      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.64     | 3.64     |
| 138 | 1001020240   | Nguyễn Hồng      | Nhung  | 31/12/2004 | Nữ        | KD10C      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 1.9      | 1.9      |
| 139 | 1001021559   | Vương Minh       | Phú    | 18/10/2004 | Nam       | KD10C      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.65     | 3.65     |
| 140 | 1001020846   | Nguyễn Quỳnh     | Phương | 11/07/2004 | Nữ        | KD10C      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.48     | 2.48     |

| TT  | Mã sinh viên | Họ đệm           | Tên   | Ngày sinh  | Giới tính | Mã lớp học | tong tin học | Tong tin dat | Tong tin BB dat | Tong tin TCDC dat | Tong tin TCBT dat | Diem TBC | Thuc tap |
|-----|--------------|------------------|-------|------------|-----------|------------|--------------|--------------|-----------------|-------------------|-------------------|----------|----------|
| 141 | 1001021049   | Lưu Thị Hồng     | Quỳnh | 18/12/2004 | Nữ        | KD10C      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.32     | 2.32     |
| 142 | 1001021050   | Lại Thị Như      | Quỳnh | 25/01/2004 | Nữ        | KD10C      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.22     | 3.22     |
| 143 | 1001021058   | Nguyễn Phương    | Thảo  | 17/08/2004 | Nữ        | KD10C      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.81     | 3.81     |
| 144 | 1001021061   | Phạm Phương      | Thảo  | 26/08/2004 | Nam       | KD10C      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.69     | 2.69     |
| 145 | 1001020286   | Phùng Lê Phương  | Thảo  | 17/09/2004 | Nam       | KD10C      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.77     | 2.77     |
| 146 | 1001020371   | Nguyễn Thị Ngọc  | Thơm  | 01/07/2004 | Nam       | KD10C      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.06     | 3.06     |
| 147 | 1001021072   | Nguyễn Ngọc      | Trâm  | 28/10/2003 | Nam       | KD10C      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 1.88     | 1.88     |
| 148 | 1001020310   | Lê Thị Thùy      | Trang | 08/03/2004 | Nam       | KD10C      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.57     | 2.57     |
| 149 | 1001021575   | Luận Thị         | Trang | 18/08/2004 | Nam       | KD10C      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.59     | 3.59     |
| 150 | 1001021590   | Nguyễn Quỳnh     | Trang | 12/10/2004 | Nam       | KD10C      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.84     | 3.84     |
| 151 | 1001021318   | Nguyễn Thị Thu   | Trang | 01/11/2004 | Nam       | KD10C      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.62     | 2.62     |
| 152 | 1001020328   | Lê Ngọc Tài      | Tuyển | 05/02/2004 | Nam       | KD10C      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.43     | 3.43     |
| 153 | 1001020339   | Nguyễn Thị       | Xuân  | 13/07/2004 | Nam       | KD10C      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.14     | 3.14     |
| 154 | 1001020020   | Đỗ Hải           | Anh   | 15/12/2004 | Nữ        | KD10D      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.89     | 2.89     |
| 155 | 1001020026   | Hoàng Thị Phương | Anh   | 03/02/2004 | Nữ        | KD10D      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.8      | 2.8      |
| 156 | 1001020035   | Nguyễn Châu      | Anh   | 11/12/2004 | Nữ        | KD10D      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.32     | 3.32     |
| 157 | 1001020047   | Nguyễn Thị Quỳnh | Anh   | 17/10/2004 | Nữ        | KD10D      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3        | 3        |
| 158 | 1001021133   | Trần Thị Kiều    | Anh   | 05/08/2004 | Nữ        | KD10D      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.82     | 2.82     |
| 159 | 1001020056   | Vũ Nguyễn Hải    | Anh   | 15/12/2004 | Nam       | KD10D      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.6      | 2.6      |
| 160 | 1001020499   | Nguyễn Thị Bảo   | Chi   | 08/09/2004 | Nữ        | KD10D      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.32     | 2.32     |



| TT  | Mã sinh viên | Họ đệm           | Tên    | Ngày sinh  | Giới tính | Mã lớp học | tong tin học | Tong tin dat | Tong tin BB dat | Tong tin TCDC dat | Tong tin TCBT dat | Diem TBC | Thuc tap |
|-----|--------------|------------------|--------|------------|-----------|------------|--------------|--------------|-----------------|-------------------|-------------------|----------|----------|
| 161 | 0901020657   | Phạm Linh        | Chi    | 27/12/2003 | Nữ        | KD10D      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.8      | 2.8      |
| 162 | 1001020094   | Nguyễn Thuý      | Dương  | 12/02/2004 | Nữ        | KD10D      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.58     | 2.58     |
| 163 | 1001021519   | Nguyễn Thị Thu   | Giang  | 18/09/2004 | Nữ        | KD10D      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.14     | 3.14     |
| 164 | 1001020964   | Lê Thị Thu       | Hằng   | 04/01/2004 | Nữ        | KD10D      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.22     | 3.22     |
| 165 | 1001020127   | Nguyễn Phương    | Hoa    | 22/10/2004 | Nữ        | KD10D      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.49     | 2.49     |
| 166 | 1001020137   | Đinh Lê Quốc     | Hưng   | 03/06/2004 | Nam       | KD10D      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.56     | 2.56     |
| 167 | 1001020979   | Nguyễn Lan       | Hương  | 25/12/2004 | Nữ        | KD10D      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.68     | 3.68     |
| 168 | 1001021419   | Nguyễn Thị Diệu  | Hương  | 29/07/2004 | Nữ        | KD10D      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.52     | 2.52     |
| 169 | 1001020150   | Nguyễn Thị Thu   | Huyền  | 18/02/2004 | Nữ        | KD10D      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.9      | 2.9      |
| 170 | 1001020153   | Trần Quang       | Khởi   | 21/11/2004 | Nam       | KD10D      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.49     | 2.49     |
| 171 | 1001020155   | Lê Thị Vân       | Kiều   | 06/08/2004 | Nữ        | KD10D      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.15     | 3.15     |
| 172 | 1001020999   | Đỗ Diệu          | Linh   | 24/10/2004 | Nữ        | KD10D      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.96     | 2.96     |
| 173 | 1001020169   | Lê Thị Thùy      | Linh   | 26/12/2004 | Nữ        | KD10D      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.34     | 3.34     |
| 174 | 1001020176   | Nguyễn Thị Khánh | Linh   | 23/01/2004 | Nữ        | KD10D      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.08     | 3.08     |
| 175 | 1001021010   | Đỗ Ngọc Hương    | Ly     | 25/09/2004 | Nữ        | KD10D      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.76     | 2.76     |
| 176 | 1001020187   | Dương Ngọc       | Mai    | 31/05/2004 | Nữ        | KD10D      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.35     | 2.35     |
| 177 | 1001020195   | Tạ Ngọc          | Mai    | 14/08/2004 | Nữ        | KD10D      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.13     | 3.13     |
| 178 | 1001020216   | Lê Thị Bích      | Ngọc   | 15/03/2004 | Nữ        | KD10D      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.44     | 2.44     |
| 179 | 1001021614   | Nguyễn Thị Ánh   | Nguyệt | 02/12/2004 | Nữ        | KD10D      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.21     | 3.21     |
| 180 | 1001021121   | Hoàng Hồng       | Nhung  | 01/12/2004 | Nữ        | KD10D      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.3      | 2.3      |

| TT  | Mã sinh viên | Họ đệm          | Tên    | Ngày sinh  | Giới tính | Mã lớp học | tong tin hoc | Tong tin dat | Tong tin BB dat | Tong tin TCDC dat | Tong tin TCBT dat | Diem TBC | Thuc tap |
|-----|--------------|-----------------|--------|------------|-----------|------------|--------------|--------------|-----------------|-------------------|-------------------|----------|----------|
| 181 | 1001020241   | Nguyễn Thị      | Nhung  | 22/10/2003 | Nữ        | KD10D      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.87     | 3.87     |
| 182 | 1001021122   | Ngô Thị Kim     | Oanh   | 13/05/2004 | Nữ        | KD10D      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.47     | 3.47     |
| 183 | 1001021046   | Nguyễn Thị Ánh  | Phương | 10/02/2004 | Nữ        | KD10D      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.23     | 2.23     |
| 184 | 1001020260   | Nguyễn Thị      | Quyên  | 02/11/2004 | Nữ        | KD10D      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.5      | 2.5      |
| 185 | 1001020269   | Vũ Hồng         | Thái   | 11/07/2004 | Nam       | KD10D      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.8      | 2.8      |
| 186 | 1001020278   | Nguyễn Phương   | Thảo   | 12/11/2004 | Nữ        | KD10D      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.02     | 3.02     |
| 187 | 1001021439   | Nguyễn Thạch    | Thảo   | 03/07/2004 | Nam       | KD10D      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.71     | 2.71     |
| 188 | 1001020290   | Phạm Thị        | Thơm   | 19/02/2004 | Nam       | KD10D      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3        | 3        |
| 189 | 1001020306   | Nguyễn Thị Minh | Trâm   | 21/09/2004 | Nam       | KD10D      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.15     | 2.15     |
| 190 | 1001020317   | Nguyễn Thị Thùy | Trang  | 05/09/2004 | Nam       | KD10D      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.41     | 2.41     |
| 191 | 1001020325   | Lương Thị Ngọc  | Tú     | 30/12/2004 | Nam       | KD10D      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.38     | 2.38     |
| 192 | 1001020334   | Đặng Ngọc       | Vinh   | 22/08/2004 | Nam       | KD10D      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.23     | 3.23     |
| 193 | 1001021086   | Nguyễn Thị      | Xuân   | 23/06/2004 | Nam       | KD10D      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.12     | 3.12     |
| 194 | 1001020021   | Đỗ Phương       | Anh    | 04/11/2004 | Nữ        | KD10E      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.52     | 2.52     |
| 195 | 1001020029   | Lê Quỳnh        | Anh    | 24/11/2003 | Nữ        | KD10E      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.41     | 2.41     |
| 196 | 1001020036   | Nguyễn Hà       | Anh    | 14/12/2004 | Nữ        | KD10E      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.46     | 2.46     |
| 197 | 1001020042   | Nguyễn Thị Lan  | Anh    | 04/09/2004 | Nữ        | KD10E      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.6      | 2.6      |
| 198 | 1001021102   | Nguyễn Thị Thảo | Anh    | 09/10/2004 | Nữ        | KD10E      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.86     | 2.86     |
| 199 | 0901020186   | Ngô Thị Ngọc    | Ánh    | 07/04/2003 | Nữ        | KD10E      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.41     | 2.41     |
| 200 | 1001020060   | Nguyễn Thị      | Ánh    | 23/11/2004 | Nữ        | KD10E      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.29     | 3.29     |

| TT  | Mã sinh viên | Họ đệm          | Tên    | Ngày sinh  | Giới tính | Mã lớp học | tong tin học | Tong tin dat | Tong tin BB dat | Tong tin TCDC dat | Tong tin TCBT dat | Diem TBC | Thuc tap |
|-----|--------------|-----------------|--------|------------|-----------|------------|--------------|--------------|-----------------|-------------------|-------------------|----------|----------|
| 201 | 1001020088   | Tạ Thùy         | Dung   | 02/03/2004 | Nữ        | KD10E      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.92     | 2.92     |
| 202 | 1001020113   | Dương Thanh     | Hằng   | 04/02/2004 | Nữ        | KD10E      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.49     | 2.49     |
| 203 | 1001020116   | Lê Thị          | Hạnh   | 29/09/2004 | Nữ        | KD10E      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.33     | 2.33     |
| 204 | 1001020117   | Nguyễn Thị Bích | Hạnh   | 06/02/2004 | Nữ        | KD10E      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.56     | 2.56     |
| 205 | 1001020972   | Trương Thị Hồng | Hoa    | 01/11/2004 | Nữ        | KD10E      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.41     | 2.41     |
| 206 | 1001020139   | Đường Thị       | Hương  | 08/02/2004 | Nữ        | KD10E      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.87     | 2.87     |
| 207 | 1001020151   | Nguyễn Thu      | Huyền  | 18/04/2004 | Nữ        | KD10E      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.79     | 2.79     |
| 208 | 1001020156   | Vũ Thị          | Lam    | 05/10/2004 | Nữ        | KD10E      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.26     | 2.26     |
| 209 | 1001020997   | Trần Thị Hương  | Lan    | 08/05/2004 | Nữ        | KD10E      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.73     | 2.73     |
| 210 | 1001021421   | Nguyễn Thị Thùy | Linh   | 26/02/2004 | Nữ        | KD10E      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.08     | 3.08     |
| 211 | 1001021549   | Nguyễn Thị Thùy | Linh   | 26/07/2004 | Nữ        | KD10E      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.03     | 3.03     |
| 212 | 1001020189   | Lê Ngọc         | Mai    | 29/06/2004 | Nữ        | KD10E      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.22     | 3.22     |
| 213 | 1001021424   | Trần Ngọc       | Mai    | 29/02/2004 | Nữ        | KD10E      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.41     | 3.41     |
| 214 | 1001020200   | Nguyễn Đức      | Minh   | 28/02/2004 | Nam       | KD10E      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.48     | 2.48     |
| 215 | 1001020217   | Lê Yên          | Ngọc   | 17/12/2004 | Nữ        | KD10E      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.68     | 2.68     |
| 216 | 1001020223   | Nguyễn Thị Minh | Nguyệt | 05/12/2004 | Nữ        | KD10E      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.38     | 3.38     |
| 217 | 1001020234   | Phùng Yên       | Nhi    | 06/09/2004 | Nữ        | KD10E      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.01     | 3.01     |
| 218 | 1001021039   | Phan Thị Hồng   | Nhung  | 14/05/2004 | Nữ        | KD10E      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.32     | 3.32     |
| 219 | 1001021042   | Dương Thanh     | Phương | 16/09/2004 | Nữ        | KD10E      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.41     | 2.41     |
| 220 | 1001021560   | Nguyễn Thủy     | Phương | 07/08/2004 | Nữ        | KD10E      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.08     | 2.08     |

| TT  | Mã sinh viên | Họ đệm           | Tên    | Ngày sinh  | Giới tính | Mã lớp học | tong tin học | Tong tin dat | Tong tin BB dat | Tong tin TCDC dat | Tong tin TCBT dat | Diem TBC | Thuc tap |
|-----|--------------|------------------|--------|------------|-----------|------------|--------------|--------------|-----------------|-------------------|-------------------|----------|----------|
| 221 | 1001020253   | Phạm Thị Thu     | Phuong | 28/02/2004 | Nữ        | KD10E      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.76     | 2.76     |
| 222 | 1001020270   | Đỗ Phương        | Thanh  | 07/10/2004 | Nữ        | KD10E      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.52     | 2.52     |
| 223 | 1001020282   | Nguyễn Thanh     | Thảo   | 28/08/2004 | Nam       | KD10E      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.43     | 3.43     |
| 224 | 1001020307   | Bùi Thị Huyền    | Trang  | 19/06/2004 | Nam       | KD10E      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.19     | 2.19     |
| 225 | 1001020318   | Nguyễn Thu       | Trang  | 26/06/2004 | Nam       | KD10E      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.63     | 2.63     |
| 226 | 1001020321   | Phan Minh        | Trang  | 31/10/2004 | Nam       | KD10E      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.32     | 3.32     |
| 227 | 1001021320   | Trần Đăng Kiều   | Trang  | 08/07/2004 | Nam       | KD10E      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.17     | 3.17     |
| 228 | 1001021579   | Vũ Thị Kiều      | Trang  | 15/01/2004 | Nam       | KD10E      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.47     | 2.47     |
| 229 | 1001020322   | Vũ Thu           | Trang  | 12/06/2004 | Nam       | KD10E      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.92     | 2.92     |
| 230 | 1001021581   | Ngô Anh          | Tú     | 24/10/2004 | Nam       | KD10E      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.07     | 3.07     |
| 231 | 1001021082   | Nguyễn Thị Ánh   | Tuyết  | 22/09/2004 | Nam       | KD10E      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.4      | 2.4      |
| 232 | 1001020340   | Trần Thị Hương   | Xuân   | 09/08/2004 | Nam       | KD10E      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.76     | 2.76     |
| 233 | 1001021417   | Lưu Thị Quỳnh    | Anh    | 17/08/2004 | Nữ        | KD10G      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.9      | 3.9      |
| 234 | 1001020048   | Nguyễn Thị Vân   | Anh    | 26/01/2004 | Nữ        | KD10G      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.61     | 2.61     |
| 235 | 1001020485   | Nông Thị Thục    | Anh    | 23/08/2004 | Nữ        | KD10G      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.44     | 2.44     |
| 236 | 1001020058   | Chu Thị          | Ánh    | 26/09/2004 | Nữ        | KD10G      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.51     | 2.51     |
| 237 | 1001020065   | Trần Ngọc        | Ánh    | 17/09/2004 | Nữ        | KD10G      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.67     | 2.67     |
| 238 | 1001020074   | Nguyễn Thị Khánh | Chi    | 19/11/2004 | Nữ        | KD10G      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.6      | 2.6      |
| 239 | 1001020947   | Nguyễn Thị Lệ    | Chi    | 05/07/2004 | Nữ        | KD10G      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.53     | 3.53     |
| 240 | 1001020091   | Phạm Quang       | Dũng   | 25/11/2004 | Nam       | KD10G      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.87     | 2.87     |

| TT  | Mã sinh viên | Họ đệm           | Tên    | Ngày sinh  | Giới tính | Mã lớp học | tong tin học | Tong tin dat | Tong tin BB dat | Tong tin TCDC dat | Tong tin TCBT dat | Diem TBC | Thuc tap |
|-----|--------------|------------------|--------|------------|-----------|------------|--------------|--------------|-----------------|-------------------|-------------------|----------|----------|
| 241 | 1001020960   | Phạm Hương       | Giang  | 20/05/2004 | Nữ        | KD10G      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.38     | 2.38     |
| 242 | 1001020108   | Nguyễn Việt      | Hà     | 09/10/2004 | Nữ        | KD10G      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.16     | 3.16     |
| 243 | 1001021529   | Trần Thị Thu     | Hòa    | 13/09/2004 | Nữ        | KD10G      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.17     | 2.17     |
| 244 | 1001020973   | Nguyễn Thị       | Hoài   | 28/07/2004 | Nữ        | KD10G      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.36     | 2.36     |
| 245 | 1001020975   | Đỗ Thị           | Huệ    | 17/04/2004 | Nữ        | KD10G      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.8      | 2.8      |
| 246 | 1001021423   | Nguyễn Thị Mai   | Hương  | 17/02/2004 | Nữ        | KD10G      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.57     | 3.57     |
| 247 | 1001020147   | Đỗ Thị Thúy      | Huyền  | 03/04/2004 | Nữ        | KD10G      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.74     | 2.74     |
| 248 | 1001020152   | Phùng Khánh      | Huyền  | 11/01/2004 | Nữ        | KD10G      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.83     | 2.83     |
| 249 | 1001020367   | Đoàn Khánh       | Linh   | 03/04/2004 | Nữ        | KD10G      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.49     | 2.49     |
| 250 | 1001020170   | Nguyễn Bảo       | Linh   | 21/08/2004 | Nữ        | KD10G      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.6      | 3.6      |
| 251 | 1001020177   | Nguyễn Thùy      | Linh   | 25/08/2004 | Nữ        | KD10G      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.58     | 2.58     |
| 252 | 1001021013   | Lại Thị Thảo     | Ly     | 19/09/2004 | Nữ        | KD10G      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.16     | 2.16     |
| 253 | 1001020196   | Trần Thị Ngọc    | Mai    | 12/09/2004 | Nữ        | KD10G      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.35     | 3.35     |
| 254 | 1001021020   | Nguyễn Văn       | Minh   | 26/01/2004 | Nam       | KD10G      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.29     | 3.29     |
| 255 | 1001020209   | Đào Thị Quỳnh    | Nga    | 01/01/2004 | Nữ        | KD10G      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.03     | 3.03     |
| 256 | 1001020219   | Nguyễn Kim       | Ngọc   | 13/09/2004 | Nữ        | KD10G      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.76     | 3.76     |
| 257 | 1001020225   | Nguyễn Thị Thanh | Nhài   | 17/07/2004 | Nữ        | KD10G      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.43     | 3.43     |
| 258 | 1001020235   | Trịnh Yến        | Nhi    | 13/10/2004 | Nữ        | KD10G      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.84     | 2.84     |
| 259 | 1001020242   | Trịnh Thị Hồng   | Nhung  | 20/05/2004 | Nữ        | KD10G      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.18     | 3.18     |
| 260 | 1001021043   | Lê Hoàng Bảo     | Phương | 15/11/2003 | Nữ        | KD10G      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.52     | 2.52     |

| TT  | Mã sinh viên | Họ đệm           | Tên    | Ngày sinh  | Giới tính | Mã lớp học | tong tin học | Tong tin dat | Tong tin BB dat | Tong tin TCDC dat | Tong tin TCBT dat | Diem TBC | Thuc tap |
|-----|--------------|------------------|--------|------------|-----------|------------|--------------|--------------|-----------------|-------------------|-------------------|----------|----------|
| 261 | 1001020981   | Phạm Thu         | Phuong | 06/11/2004 | Nữ        | KD10G      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.84     | 2.84     |
| 262 | 1001020261   | Trương Thị       | Quyên  | 16/02/2004 | Nữ        | KD10G      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.13     | 2.13     |
| 263 | 1001020272   | Đào Thanh        | Thảo   | 29/01/2004 | Nữ        | KD10G      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.09     | 3.09     |
| 264 | 1001021404   | Trần Thị Phương  | Thảo   | 08/03/2004 | Nam       | KD10G      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.32     | 3.32     |
| 265 | 1001020288   | Cao Thị          | Thi    | 20/02/2004 | Nam       | KD10G      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.36     | 2.36     |
| 266 | 1001021065   | Trần Thị Hà      | Thu    | 06/01/2004 | Nam       | KD10G      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.69     | 2.69     |
| 267 | 1001021068   | Đỗ Thị Minh      | Thùy   | 16/10/2004 | Nam       | KD10G      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.41     | 2.41     |
| 268 | 1001020451   | Nguyễn Thùy      | Trang  | 29/02/2004 | Nam       | KD10G      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.59     | 2.59     |
| 269 | 1001021582   | Trần Ngọc        | Tuấn   | 08/03/2004 | Nam       | KD10G      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.77     | 2.77     |
| 270 | 1001021583   | Trần Thị Ánh     | Tuyết  | 11/08/2004 | Nam       | KD10G      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.43     | 3.43     |
| 271 | 1001021084   | Đặng Thị Thảo    | Vân    | 21/06/2004 | Nam       | KD10G      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.3      | 2.3      |
| 272 | 1001021088   | Nguyễn Thị Như   | Ý      | 01/06/2004 | Nam       | KD10G      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.87     | 2.87     |
| 273 | 1001020032   | Lê Thị Quỳnh     | Anh    | 30/12/2004 | Nữ        | KD10H      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.64     | 2.64     |
| 274 | 1001020043   | Nguyễn Thị Minh  | Anh    | 20/10/2004 | Nữ        | KD10H      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.24     | 2.24     |
| 275 | 1001020061   | Nguyễn Thị Ngọc  | Ánh    | 24/07/2004 | Nữ        | KD10H      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.72     | 2.72     |
| 276 | 1001020896   | Trương Minh      | Châu   | 20/08/2004 | Nữ        | KD10H      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.54     | 2.54     |
| 277 | 1001021422   | Nghiêm Quỳnh     | Chi    | 29/02/2004 | Nữ        | KD10H      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.7      | 2.7      |
| 278 | 1001020082   | Vũ Thị           | Dịu    | 10/07/2004 | Nữ        | KD10H      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.65     | 2.65     |
| 279 | 1001020099   | Nguyễn Thị Hương | Giang  | 08/10/2004 | Nữ        | KD10H      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.19     | 3.19     |
| 280 | 1001020100   | Nguyễn Thu       | Giang  | 21/11/2003 | Nữ        | KD10H      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.05     | 2.05     |

| TT  | Mã sinh viên | Họ đệm           | Tên    | Ngày sinh  | Giới tính | Mã lớp học | tong tin học | Tong tin dat | Tong tin BB dat | Tong tin TCDC dat | Tong tin TCBT dat | Diem TBC | Thuc tap |
|-----|--------------|------------------|--------|------------|-----------|------------|--------------|--------------|-----------------|-------------------|-------------------|----------|----------|
| 281 | 1001021521   | Trần Ngọc        | Hà     | 08/04/2004 | Nữ        | KD10H      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.27     | 3.27     |
| 282 | 1001020119   | Nguyễn Thị       | Hậu    | 12/12/2004 | Nữ        | KD10H      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.84     | 2.84     |
| 283 | 1001020553   | Nguyễn Thúy      | Hiền   | 09/07/2004 | Nữ        | KD10H      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.49     | 2.49     |
| 284 | 1001021533   | Trần Thị         | Huệ    | 26/03/2004 | Nữ        | KD10H      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.58     | 2.58     |
| 285 | 1001020978   | Hà Thị Thu       | Hương  | 28/09/2004 | Nữ        | KD10H      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.81     | 2.81     |
| 286 | 1001020142   | Nguyễn Thị Xuân  | Hương  | 05/08/2004 | Nữ        | KD10H      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.95     | 2.95     |
| 287 | 1001020143   | Tạ Thị           | Hương  | 07/07/2004 | Nữ        | KD10H      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.86     | 2.86     |
| 288 | 1001020148   | Lê Khánh         | Huyền  | 16/09/2004 | Nữ        | KD10H      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.78     | 2.78     |
| 289 | 1001020990   | Trần Thị         | Huyền  | 26/07/2002 | Nữ        | KD10H      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.28     | 3.28     |
| 290 | 1001020165   | Đoàn Ngọc        | Linh   | 04/03/2004 | Nữ        | KD10H      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.63     | 2.63     |
| 291 | 1001020171   | Nguyễn Hà        | Linh   | 08/04/2004 | Nữ        | KD10H      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.69     | 2.69     |
| 292 | 1001020173   | Nguyễn Ngọc      | Linh   | 21/11/2003 | Nữ        | KD10H      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.58     | 2.58     |
| 293 | 1001020172   | Nguyễn Ngọc      | Linh   | 24/11/2004 | Nữ        | KD10H      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.52     | 2.52     |
| 294 | 1001021006   | Nguyễn Thùy      | Linh   | 25/10/2004 | Nữ        | KD10H      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.3      | 2.3      |
| 295 | 1001020194   | Nguyễn Thị Hoàng | Mai    | 11/08/2004 | Nữ        | KD10H      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.98     | 2.98     |
| 296 | 1001020201   | Vũ Quang         | Minh   | 21/01/2004 | Nam       | KD10H      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.24     | 2.24     |
| 297 | 1001021029   | Nguyễn Minh      | Ngọc   | 15/11/2004 | Nữ        | KD10H      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.37     | 3.37     |
| 298 | 1001020230   | Lã Yến           | Nhi    | 14/03/2004 | Nữ        | KD10H      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.33     | 2.33     |
| 299 | 1001020653   | Bùi Thị          | Nhung  | 09/09/2004 | Nữ        | KD10H      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.14     | 3.14     |
| 300 | 1001020249   | Lê Thị Thu       | Phương | 12/08/2004 | Nữ        | KD10H      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.08     | 2.08     |

| TT  | Mã sinh viên | Họ đệm            | Tên    | Ngày sinh  | Giới tính | Mã lớp học | tong tin học | Tong tin dat | Tong tin BB dat | Tong tin TCDC dat | Tong tin TCBT dat | Diem TBC | Thuc tap |
|-----|--------------|-------------------|--------|------------|-----------|------------|--------------|--------------|-----------------|-------------------|-------------------|----------|----------|
| 301 | 1001021045   | Nguyễn Thị        | Phuong | 20/04/2004 | Nữ        | KD10H      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.62     | 3.62     |
| 302 | 1001020254   | Trương Thu        | Phuong | 25/10/2004 | Nữ        | KD10H      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.45     | 2.45     |
| 303 | 1001021053   | Lê Anh            | Tài    | 28/09/2004 | Nam       | KD10H      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.29     | 3.29     |
| 304 | 1001020274   | Đỗ Thị Thu        | Thảo   | 14/11/2004 | Nữ        | KD10H      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.04     | 3.04     |
| 305 | 1001021060   | Nguyễn Thị Phương | Thảo   | 06/07/2004 | Nam       | KD10H      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 1.99     | 1.99     |
| 306 | 1001021308   | Huỳnh Thị Thanh   | Thư    | 08/10/2004 | Nam       | KD10H      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.21     | 3.21     |
| 307 | 1001021447   | Đỗ Lê Minh        | Trang  | 25/05/2004 | Nam       | KD10H      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.88     | 2.88     |
| 308 | 1001020313   | Nguyễn Quỳnh      | Trang  | 28/09/2004 | Nam       | KD10H      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.61     | 2.61     |
| 309 | 1001021428   | Hoàng Mỹ          | Uyên   | 04/12/2004 | Nam       | KD10H      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.28     | 2.28     |
| 310 | 1001020342   | Nguyễn Thị        | Yên    | 22/02/2004 | Nam       | KD10H      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.36     | 2.36     |
| 311 | 1001070427   | Phạm Hà Thảo      | Anh    | 16/12/2004 | Nữ        | KL10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.65     | 2.65     |
| 312 | 1001070428   | Trần Thùy         | Anh    | 05/11/2004 | Nữ        | KL10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.69     | 2.69     |
| 313 | 1001070430   | Nguyễn Thị Như    | Bình   | 05/09/2004 | Nữ        | KL10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.64     | 2.64     |
| 314 | 1001070432   | Kiều Minh         | Diễm   | 17/11/2004 | Nữ        | KL10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.69     | 3.69     |
| 315 | 1001070435   | Đoàn Bắc Đăng     | Duy    | 26/12/2004 | Nam       | KL10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.63     | 2.63     |
| 316 | 1001071146   | Nguyễn Khánh      | Hoàng  | 08/07/2004 | Nam       | KL10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.5      | 2.5      |
| 317 | 1001010759   | Nguyễn Linh       | Đan    | 07/08/2004 | Nam       | NH10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.51     | 2.51     |
| 318 | 1001010761   | Lã Chí            | Đạt    | 22/11/2004 | Nam       | NH10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.38     | 2.38     |
| 319 | 1001010081   | Phạm Thị          | Dịu    | 06/02/2004 | Nữ        | NH10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.18     | 2.18     |
| 320 | 1001011720   | Đinh Xuân         | Đức    | 07/10/2004 | Nam       | NH10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.69     | 2.69     |



| TT  | Mã sinh viên | Họ đệm           | Tên    | Ngày sinh  | Giới tính | Mã lớp học | tong tin học | Tong tin dat | Tong tin BB dat | Tong tin TCDC dat | Tong tin TCBT dat | Diem TBC | Thuc tap |
|-----|--------------|------------------|--------|------------|-----------|------------|--------------|--------------|-----------------|-------------------|-------------------|----------|----------|
| 321 | 1001010776   | Trần Mỹ          | Duyên  | 21/08/2004 | Nữ        | NH10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.31     | 3.31     |
| 322 | 1001010777   | Trần Ngọc        | Hà     | 10/04/2004 | Nữ        | NH10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.74     | 2.74     |
| 323 | 1001010791   | Cầm Quế          | Hương  | 22/07/2004 | Nữ        | NH10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.38     | 2.38     |
| 324 | 1001010793   | Vũ Lan           | Hương  | 20/11/2004 | Nữ        | NH10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.48     | 2.48     |
| 325 | 1001011388   | Nguyễn Thị Thanh | Huyền  | 12/07/2004 | Nữ        | NH10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.18     | 3.18     |
| 326 | 1001010799   | Phạm Duy         | Kiên   | 14/12/2003 | Nam       | NH10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.16     | 2.16     |
| 327 | 1001010809   | Lê Thị Thùy      | Linh   | 01/09/2004 | Nữ        | NH10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.02     | 2.02     |
| 328 | 1001011450   | Nguyễn Thị Mai   | Linh   | 10/02/2004 | Nữ        | NH10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.06     | 2.06     |
| 329 | 1001010819   | Lê Phú           | Lương  | 27/12/2004 | Nam       | NH10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.56     | 2.56     |
| 330 | 1001010827   | Nguyễn Đức       | Minh   | 23/03/2004 | Nam       | NH10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.08     | 2.08     |
| 331 | 1001010829   | Nguyễn Trà       | My     | 04/11/2004 | Nữ        | NH10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 1.98     | 1.98     |
| 332 | 1001010841   | Nguyễn Thị Hồng  | Nhung  | 03/11/2003 | Nữ        | NH10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.37     | 3.37     |
| 333 | 1001011374   | Nguyễn Thị Thanh | Phương | 28/12/2004 | Nữ        | NH10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.18     | 3.18     |
| 334 | 1001010851   | Nguyễn Ngọc      | Quân   | 03/10/2004 | Nam       | NH10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 1.89     | 1.89     |
| 335 | 1001011463   | Ngô Thị Ngọc     | Quỳnh  | 28/07/2004 | Nữ        | NH10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.46     | 2.46     |
| 336 | 1001011377   | Đặng Thị Thanh   | Thắm   | 02/09/2004 | Nữ        | NH10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.66     | 2.66     |
| 337 | 1001010859   | Nguyễn Quang     | Thắng  | 21/10/2003 | Nam       | NH10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.33     | 2.33     |
| 338 | 1001010869   | Hoàng Thị Minh   | Thu    | 25/09/2004 | Nữ        | NH10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.57     | 3.57     |
| 339 | 1001011380   | Đào Thị Phương   | Thư    | 13/11/2004 | Nữ        | NH10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.26     | 2.26     |
| 340 | 1001010297   | Lê Long          | Thủy   | 15/10/2000 | Nam       | NH10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.39     | 2.39     |

| TT  | Mã sinh viên | Họ đệm         | Tên    | Ngày sinh  | Giới tính | Mã lớp học | tong tin học | Tong tin dat | Tong tin BB dat | Tong tin TCDC dat | Tong tin TCBT dat | Diem TBC | Thuc tap |
|-----|--------------|----------------|--------|------------|-----------|------------|--------------|--------------|-----------------|-------------------|-------------------|----------|----------|
| 341 | 1001011381   | Phan Thị Hồng  | Thúy   | 26/02/2004 | Nam       | NH10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.05     | 3.05     |
| 342 | 1001010876   | Vũ Huy         | Tiến   | 08/06/2004 | Nam       | NH10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.42     | 2.42     |
| 343 | 1001010877   | Đình Đức       | Toàn   | 14/07/2004 | Nam       | NH10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.21     | 3.21     |
| 344 | 1001011458   | Hoàng Bảo      | Trân   | 01/12/2003 | Nam       | NH10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.4      | 2.4      |
| 345 | 1001010880   | Bùi Thị Thùy   | Trang  | 13/05/2004 | Nam       | NH10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.99     | 2.99     |
| 346 | 1001010882   | Lưu Huỳnh Thùy | Trang  | 08/12/2004 | Nữ        | NH10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.2      | 3.2      |
| 347 | 1001070425   | Nguyễn Thị Vân | Anh    | 07/04/2004 | Nữ        | QL10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.06     | 3.06     |
| 348 | 1001071401   | Lê Hương       | Cúc    | 20/11/2004 | Nữ        | QL10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.6      | 2.6      |
| 349 | 1001070436   | Nguyễn Thị     | Giang  | 19/02/2004 | Nữ        | QL10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.89     | 2.89     |
| 350 | 1001070439   | Nguyễn Công    | Hiếu   | 23/08/2004 | Nam       | QL10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.67     | 2.67     |
| 351 | 1001071157   | Bùi Thị Như    | Ngọc   | 03/12/2004 | Nữ        | QL10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.51     | 2.51     |
| 352 | 1001071161   | Hoàng Thị      | Nhi    | 01/01/2004 | Nữ        | QL10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.53     | 2.53     |
| 353 | 1001071164   | Đỗ Anh         | Phương | 14/10/2004 | Nữ        | QL10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.53     | 2.53     |
| 354 | 1001071166   | Đỗ Thị         | Thùy   | 10/05/2003 | Nam       | QL10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.39     | 2.39     |
| 355 | 1001071169   | Phạm Thị Thùy  | Trang  | 28/09/2004 | Nam       | QL10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.67     | 2.67     |
| 356 | 1001031178   | Đỗ Thị Thảo    | Anh    | 08/06/2004 | Nữ        | QM10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.69     | 2.69     |
| 357 | 1001030488   | Vũ Hồng        | Anh    | 12/11/2004 | Nam       | QM10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.49     | 2.49     |
| 358 | 1001031623   | Nguyễn Văn     | Bình   | 12/08/2004 | Nam       | QM10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 1.93     | 1.93     |
| 359 | 1001030510   | Đỗ Tiến        | Đạt    | 30/06/2004 | Nam       | QM10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.35     | 2.35     |
| 360 | 1001030528   | Đào Thùy       | Dương  | 21/11/2004 | Nữ        | QM10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.91     | 2.91     |

| TT  | Mã sinh viên | Họ đệm         | Tên    | Ngày sinh  | Giới tính | Mã lớp học | tong tin hoc | Tong tin dat | Tong tin BB dat | Tong tin TCDC dat | Tong tin TCBT dat | Diem TBC | Thuc tap |
|-----|--------------|----------------|--------|------------|-----------|------------|--------------|--------------|-----------------|-------------------|-------------------|----------|----------|
| 361 | 1001031217   | Vương Thùy     | Giang  | 11/09/2004 | Nữ        | QM10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.06     | 3.06     |
| 362 | 1001031218   | Ma Thị         | Hằng   | 24/05/2004 | Nữ        | QM10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.58     | 2.58     |
| 363 | 1001030554   | Phạm Thúy      | Hiền   | 11/04/2004 | Nữ        | QM10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.66     | 2.66     |
| 364 | 1001031636   | Hà Trung       | Hiếu   | 28/11/2004 | Nam       | QM10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.57     | 2.57     |
| 365 | 1001030562   | Lê Phương      | Hòa    | 29/07/2004 | Nữ        | QM10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.45     | 2.45     |
| 366 | 1001030574   | Phạm Đắc Quang | Huy    | 23/09/2004 | Nam       | QM10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.3      | 2.3      |
| 367 | 1001030576   | Vũ Quang       | Huy    | 02/03/2004 | Nam       | QM10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.25     | 3.25     |
| 368 | 1001031248   | Nguyễn Hữu     | Khang  | 19/09/2004 | Nam       | QM10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.89     | 2.89     |
| 369 | 1001030604   | Nguyễn Mai     | Linh   | 10/08/2004 | Nữ        | QM10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.4      | 2.4      |
| 370 | 1001030614   | Trịnh Đức      | Long   | 02/07/2004 | Nam       | QM10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.34     | 2.34     |
| 371 | 1001031269   | Trần Thị Tuyết | Mai    | 01/03/2004 | Nữ        | QM10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.22     | 3.22     |
| 372 | 1001030648   | Nguyễn Trung   | Nguyen | 10/09/2003 | Nam       | QM10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.84     | 2.84     |
| 373 | 1001030657   | Nguyễn Ngọc    | Oanh   | 28/08/2004 | Nữ        | QM10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.47     | 3.47     |
| 374 | 1001030662   | Đỗ Hoàng       | Phúc   | 11/10/2004 | Nam       | QM10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.63     | 2.63     |
| 375 | 1001030669   | Phạm Thị Thu   | Phuong | 15/01/2004 | Nữ        | QM10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.18     | 3.18     |
| 376 | 1001031395   | Trần Thị       | Quỳnh  | 17/02/2004 | Nữ        | QM10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.52     | 2.52     |
| 377 | 1001030680   | Nguyễn Quang   | Sang   | 05/04/2004 | Nam       | QM10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.92     | 2.92     |
| 378 | 1001031304   | Lê Phương      | Thanh  | 29/04/2004 | Nữ        | QM10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.59     | 2.59     |
| 379 | 1001030691   | Vương Thị Mai  | Thanh  | 15/02/2004 | Nữ        | QM10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.54     | 2.54     |
| 380 | 1001031397   | Mai Phương     | Thảo   | 07/10/2004 | Nữ        | QM10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.53     | 2.53     |

| TT  | Mã sinh viên | Họ đệm              | Tên    | Ngày sinh  | Giới tính | Mã lớp học | tong tin học | Tong tin dat | Tong tin BB dat | Tong tin TCDC dat | Tong tin TCBT dat | Diem TBC | Thuc tap |
|-----|--------------|---------------------|--------|------------|-----------|------------|--------------|--------------|-----------------|-------------------|-------------------|----------|----------|
| 381 | 1001030696   | Nguyễn Hoàng Phương | Thảo   | 20/09/2004 | Nữ        | QM10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.68     | 2.68     |
| 382 | 1001030697   | Nguyễn Phương       | Thảo   | 29/11/2004 | Nam       | QM10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.35     | 3.35     |
| 383 | 1001031666   | Nguyễn Thị Phương   | Thảo   | 13/05/2004 | Nam       | QM10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.76     | 2.76     |
| 384 | 1001030705   | Nguyễn Thị          | Thương | 16/07/2004 | Nam       | QM10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.79     | 2.79     |
| 385 | 1001031676   | Lê Thị Hà           | Trang  | 10/07/2004 | Nam       | QM10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.73     | 2.73     |
| 386 | 1001031322   | Hà Thị Thanh        | Trúc   | 13/01/2004 | Nam       | QM10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.09     | 3.09     |
| 387 | 1001030725   | Chu Quyết           | Trường | 16/06/2004 | Nam       | QM10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.42     | 2.42     |
| 388 | 1001030731   | Nguyễn Hữu Minh     | Tuấn   | 15/11/2004 | Nam       | QM10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.65     | 2.65     |
| 389 | 1001031400   | Nguyễn Thị Kim      | Uyên   | 03/04/2004 | Nam       | QM10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.01     | 3.01     |
| 390 | 1001031392   | Đàm Thị Kiều        | Xuân   | 26/09/2004 | Nam       | QM10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.29     | 3.29     |
| 391 | 1001030742   | Nguyễn Như          | Ý      | 27/01/2004 | Nam       | QM10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.36     | 3.36     |
| 392 | 1001030748   | Tô Ngọc Hà          | An     | 29/05/2004 | Nữ        | QM10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.53     | 3.53     |
| 393 | 1001030475   | Nguyễn Hải          | Anh    | 08/07/2004 | Nữ        | QM10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.54     | 2.54     |
| 394 | 1001030482   | Nguyễn Thị Hải      | Anh    | 06/09/2004 | Nữ        | QM10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.11     | 3.11     |
| 395 | 1001031189   | Nguyễn Việt         | Anh    | 20/10/2004 | Nam       | QM10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.41     | 2.41     |
| 396 | 1001030489   | Vũ Quỳnh            | Anh    | 28/11/2004 | Nữ        | QM10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.32     | 2.32     |
| 397 | 1001030535   | Lê Ninh             | Giang  | 27/08/2004 | Nữ        | QM10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.48     | 2.48     |
| 398 | 1001030540   | Hoàng Trung         | Hải    | 22/03/2004 | Nam       | QM10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.01     | 3.01     |
| 399 | 1001030545   | Tạ Thị              | Hằng   | 24/08/2004 | Nữ        | QM10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.5      | 2.5      |
| 400 | 1001030564   | Nguyễn Huy          | Hoàng  | 12/10/2004 | Nam       | QM10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.18     | 2.18     |

| TT  | Mã sinh viên | Họ đệm           | Tên   | Ngày sinh  | Giới tính | Mã lớp học | tong tin học | Tong tin dat | Tong tin BB dat | Tong tin TCDC dat | Tong tin TCBT dat | Diem TBC | Thuc tap |
|-----|--------------|------------------|-------|------------|-----------|------------|--------------|--------------|-----------------|-------------------|-------------------|----------|----------|
| 401 | 1001030568   | Trần Thu         | Hường | 11/10/2004 | Nữ        | QM10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.37     | 2.37     |
| 402 | 1001030570   | Hoàng Thế        | Huy   | 02/11/2004 | Nam       | QM10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.45     | 2.45     |
| 403 | 1001031398   | Trần Sỹ Quang    | Huy   | 27/04/2004 | Nam       | QM10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.31     | 3.31     |
| 404 | 1001030582   | Nguyễn Khánh     | Huyền | 26/10/2004 | Nữ        | QM10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.38     | 2.38     |
| 405 | 1001030587   | Phan Thị Thanh   | Huyền | 10/11/2004 | Nữ        | QM10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.11     | 3.11     |
| 406 | 1001030598   | Dương Thị Thuý   | Linh  | 06/01/2004 | Nữ        | QM10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.46     | 2.46     |
| 407 | 1001030600   | Lưu Thị Khánh    | Linh  | 02/09/2004 | Nữ        | QM10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.53     | 2.53     |
| 408 | 1001030620   | Lê Thị           | Ly    | 12/10/2004 | Nữ        | QM10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.16     | 3.16     |
| 409 | 1001030625   | Vũ Thị           | Mai   | 26/08/2004 | Nữ        | QM10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.66     | 2.66     |
| 410 | 1001030652   | Nguyễn Thị Quỳnh | Như   | 25/12/2004 | Nữ        | QM10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.93     | 2.93     |
| 411 | 1001030674   | Nguyễn Văn       | Quý   | 09/11/2000 | Nam       | QM10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.25     | 2.25     |
| 412 | 1001030686   | Lê Thị           | Tâm   | 11/04/2004 | Nữ        | QM10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.74     | 2.74     |
| 413 | 1001030693   | Nguyễn Thị       | Thành | 24/02/2004 | Nữ        | QM10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.64     | 2.64     |
| 414 | 1001031307   | Đặng Duy         | Thế   | 10/09/2004 | Nam       | QM10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.16     | 3.16     |
| 415 | 1001030703   | Thân Thị Hoàng   | Thu   | 10/08/2004 | Nam       | QM10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.58     | 2.58     |
| 416 | 1001030709   | Nguyễn Thủy      | Tiên  | 22/12/2004 | Nam       | QM10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.08     | 2.08     |
| 417 | 1001031326   | Nguyễn Thị Tô    | Uyên  | 26/11/2004 | Nam       | QM10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.67     | 2.67     |
| 418 | 1001030737   | Đặng Quốc        | Việt  | 24/12/2004 | Nam       | QM10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.57     | 2.57     |
| 419 | 1001030741   | Trương Thị Thanh | Xuân  | 20/01/2004 | Nam       | QM10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.89     | 2.89     |
| 420 | 1001030460   | Lý Quốc          | An    | 27/07/2004 | Nam       | QT10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.2      | 2.2      |

| TT  | Mã sinh viên | Họ đệm          | Tên   | Ngày sinh  | Giới tính | Mã lớp học | tong tin học | Tong tin dat | Tong tin BB dat | Tong tin TCDC dat | Tong tin TCBT dat | Diem TBC | Thuc tap |
|-----|--------------|-----------------|-------|------------|-----------|------------|--------------|--------------|-----------------|-------------------|-------------------|----------|----------|
| 421 | 1001030463   | Chu Thị Hải     | Anh   | 10/07/2004 | Nữ        | QT10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.19     | 2.19     |
| 422 | 1001030467   | Đỗ Thị Phương   | Anh   | 15/01/2004 | Nữ        | QT10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.6      | 2.6      |
| 423 | 1001030469   | Hà Vân          | Anh   | 27/08/2004 | Nữ        | QT10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.93     | 2.93     |
| 424 | 1001030473   | Nguyễn Đức      | Anh   | 19/05/2004 | Nam       | QT10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.38     | 2.38     |
| 425 | 1001030478   | Nguyễn Phương   | Anh   | 30/09/2004 | Nữ        | QT10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.64     | 2.64     |
| 426 | 1001031710   | Trần Thị Lan    | Anh   | 05/11/2004 | Nữ        | QT10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.19     | 3.19     |
| 427 | 1001030492   | Vũ Xuân         | Anh   | 03/03/2004 | Nữ        | QT10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.48     | 2.48     |
| 428 | 1001030494   | Đoàn Thị Ngọc   | Ánh   | 01/02/2004 | Nữ        | QT10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.51     | 2.51     |
| 429 | 1001031195   | Lã Thị Phương   | Ánh   | 14/08/2004 | Nữ        | QT10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.49     | 2.49     |
| 430 | 1001031198   | Nguyễn Thị Hồng | Ánh   | 14/04/2004 | Nữ        | QT10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.46     | 2.46     |
| 431 | 0901030556   | Nguyễn Thị Minh | Ánh   | 06/10/2003 | Nữ        | QT10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.45     | 3.45     |
| 432 | 1001031204   | Nguyễn Thị Minh | Chi   | 08/03/2004 | Nữ        | QT10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.64     | 2.64     |
| 433 | 1001030501   | Vi Ngọc Hương   | Chi   | 06/01/2004 | Nữ        | QT10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.66     | 2.66     |
| 434 | 1001030949   | Hoàng Thanh     | Chúc  | 21/12/2004 | Nữ        | QT10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.69     | 2.69     |
| 435 | 1001030512   | Nguyễn Thành    | Đạt   | 27/08/2004 | Nam       | QT10A      | 126          | 126          | 110             | 2                 | 5                 | 2.94     | 2.92     |
| 436 | 1001030515   | Mai Hồ Ngọc     | Diệp  | 24/11/2004 | Nữ        | QT10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.42     | 2.42     |
| 437 | 1001030526   | Đoàn Vân        | Dung  | 04/09/2004 | Nữ        | QT10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.64     | 2.64     |
| 438 | 1001030529   | Lê Tùng         | Dương | 19/06/2004 | Nam       | QT10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.26     | 2.26     |
| 439 | 1001030532   | Nguyễn Thị Mỹ   | Duyên | 05/08/2004 | Nữ        | QT10A      | 138          | 136          | 110             | 2                 | 5                 | 3.09     | 3.06     |
| 440 | 1001030536   | Nguyễn Thị Thu  | Hà    | 28/08/2003 | Nữ        | QT10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.62     | 2.62     |

| TT  | Mã sinh viên | Họ đệm          | Tên    | Ngày sinh  | Giới tính | Mã lớp học | tong tin học | Tong tin dat | Tong tin BB dat | Tong tin TCDC dat | Tong tin TCBT dat | Diem TBC | Thuc tap |
|-----|--------------|-----------------|--------|------------|-----------|------------|--------------|--------------|-----------------|-------------------|-------------------|----------|----------|
| 441 | 1001031468   | Nguyễn Thu      | Hà     | 17/08/2003 | Nữ        | QT10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.58     | 2.58     |
| 442 | 1001031451   | Bùi Thị Mỹ      | Hạnh   | 29/10/2004 | Nữ        | QT10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.54     | 2.54     |
| 443 | 1001030551   | Phạm Thị        | Hậu    | 19/01/2003 | Nữ        | QT10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.64     | 2.64     |
| 444 | 1001030563   | Hàn Thị Bích    | Hoài   | 24/10/2004 | Nữ        | QT10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.29     | 2.29     |
| 445 | 1001031238   | Lã Thị          | Hương  | 12/08/2001 | Nữ        | QT10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.21     | 3.21     |
| 446 | 1001030577   | Bùi Thị Thanh   | Huyền  | 24/03/2004 | Nữ        | QT10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.55     | 2.55     |
| 447 | 1001030579   | Đỗ Thanh        | Huyền  | 31/03/2004 | Nữ        | QT10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.52     | 2.52     |
| 448 | 1001030583   | Nguyễn Thị      | Huyền  | 29/03/2003 | Nữ        | QT10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.71     | 3.71     |
| 449 | 0901030558   | Nguyễn Thùy     | Linh   | 11/10/2003 | Nữ        | QT10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.65     | 3.65     |
| 450 | 1001031647   | Trần Phương     | Linh   | 13/11/2004 | Nữ        | QT10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.58     | 3.58     |
| 451 | 1001030636   | Đào Thị         | Ngân   | 26/12/2004 | Nữ        | QT10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.55     | 2.55     |
| 452 | 1001030646   | Phạm Thị Bích   | Ngọc   | 09/12/2004 | Nữ        | QT10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.36     | 3.36     |
| 453 | 1001030651   | Hoàng Thị Quỳnh | Như    | 16/01/2004 | Nữ        | QT10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.83     | 2.83     |
| 454 | 1001030659   | Hoàng Xuân      | Phong  | 21/12/2004 | Nam       | QT10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.32     | 2.32     |
| 455 | 1001030668   | Nguyễn Thị Thu  | Phuong | 13/12/2004 | Nữ        | QT10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.55     | 2.55     |
| 456 | 1001030672   | Nguyễn Minh     | Quân   | 20/02/2004 | Nam       | QT10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.71     | 2.71     |
| 457 | 1001031303   | Đỗ Phương       | Thanh  | 31/07/2004 | Nữ        | QT10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.14     | 3.14     |
| 458 | 1001031394   | Vũ Thị          | The    | 12/03/2004 | Nam       | QT10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.83     | 2.83     |
| 459 | 1001030704   | Trịnh Văn       | Thuận  | 25/10/2004 | Nam       | QT10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.45     | 2.45     |
| 460 | 1001031452   | Bùi Thị         | Thùy   | 12/12/2004 | Nam       | QT10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.7      | 2.7      |

| TT  | Mã sinh viên | Họ đệm          | Tên   | Ngày sinh  | Giới tính | Mã lớp học | tong tin học | Tong tin dat | Tong tin BB dat | Tong tin TCDC dat | Tong tin TCBT dat | Diem TBC | Thuc tap |
|-----|--------------|-----------------|-------|------------|-----------|------------|--------------|--------------|-----------------|-------------------|-------------------|----------|----------|
| 461 | 1001030711   | Lê Công         | Toàn  | 26/08/2004 | Nam       | QT10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.27     | 2.27     |
| 462 | 1001030713   | Lý Thu          | Trà   | 12/01/2004 | Nam       | QT10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.16     | 3.16     |
| 463 | 1001030718   | Đoàn Thị Khánh  | Trang | 07/05/2004 | Nam       | QT10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.67     | 2.67     |
| 464 | 1001031576   | Lương Thị Quỳnh | Trang | 11/09/2004 | Nam       | QT10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.62     | 2.62     |
| 465 | 1001030720   | Nguyễn Thị Kiều | Trang | 28/03/2004 | Nữ        | QT10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.48     | 2.48     |
| 466 | 1001031730   | Vũ Huyền        | Trang | 14/11/2004 | Nam       | QT10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.67     | 2.67     |
| 467 | 1001030730   | Đặng Quốc       | Tuấn  | 13/09/2004 | Nam       | QT10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.38     | 2.38     |
| 468 | 1001031328   | Nguyễn Thị Chà  | Vi    | 11/02/2004 | Nam       | QT10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.77     | 2.77     |
| 469 | 1001030743   | Bùi Thị Hải     | Yến   | 28/01/2004 | Nam       | QT10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.03     | 3.03     |
| 470 | 1001030462   | Bùi Thị Lan     | Anh   | 04/04/2004 | Nữ        | QT10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.92     | 2.92     |
| 471 | 1001030466   | Đỗ Phương       | Anh   | 24/11/2004 | Nữ        | QT10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.91     | 2.91     |
| 472 | 1001030493   | Doãn Thị Minh   | Ánh   | 16/09/2004 | Nữ        | QT10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.82     | 2.82     |
| 473 | 1001031197   | Lê Thị Nhật     | Ánh   | 25/05/2004 | Nữ        | QT10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.16     | 3.16     |
| 474 | 1001030505   | Phan Thành      | Công  | 02/01/2004 | Nam       | QT10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.79     | 2.79     |
| 475 | 1001030517   | Nguyễn Hoàng    | Diệu  | 27/01/2004 | Nữ        | QT10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.46     | 2.46     |
| 476 | 1001030538   | Nguyễn Thu      | Hà    | 17/08/2004 | Nữ        | QT10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.62     | 2.62     |
| 477 | 1001030539   | Nguyễn Việt     | Hà    | 02/04/2004 | Nữ        | QT10B      | 122          | 122          | 110             | 2                 | 5                 | 3.11     | 3.1      |
| 478 | 1001030546   | Trần Thị Mỹ     | Hạnh  | 22/11/2003 | Nữ        | QT10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.94     | 2.94     |
| 479 | 1001030552   | Nguyễn Thị Thu  | Hiền  | 22/05/2004 | Nữ        | QT10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.2      | 3.2      |
| 480 | 1001030560   | Đặng Quang      | Hoá   | 06/02/2004 | Nam       | QT10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.61     | 2.61     |



| TT  | Mã sinh viên | Họ đệm         | Tên    | Ngày sinh  | Giới tính | Mã lớp học | tong tin học | Tong tin dat | Tong tin BB dat | Tong tin TCDC dat | Tong tin TCBT dat | Diem TBC | Thuc tap |
|-----|--------------|----------------|--------|------------|-----------|------------|--------------|--------------|-----------------|-------------------|-------------------|----------|----------|
| 481 | 1001031237   | Đỗ Thu         | Hương  | 08/09/2004 | Nữ        | QT10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.93     | 2.93     |
| 482 | 1001031246   | Lô Ngọc        | Huyền  | 06/10/2004 | Nữ        | QT10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.26     | 3.26     |
| 483 | 1001030584   | Nguyễn Thị Thu | Huyền  | 24/09/2004 | Nữ        | QT10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.62     | 2.62     |
| 484 | 1001030590   | Tạ Ngọc        | Khánh  | 20/11/2004 | Nam       | QT10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.87     | 2.87     |
| 485 | 1001031258   | Nguyễn Thùy    | Linh   | 08/12/2004 | Nữ        | QT10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.31     | 2.31     |
| 486 | 1001030616   | Đỗ Thị Khánh   | Ly     | 02/05/2004 | Nữ        | QT10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.59     | 2.59     |
| 487 | 1001030629   | Phạm Thị Trà   | My     | 29/06/2004 | Nữ        | QT10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.06     | 3.06     |
| 488 | 1001030904   | Cao Quỳnh      | Nga    | 08/01/2004 | Nữ        | QT10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.75     | 2.75     |
| 489 | 1001031276   | Cao Hồng       | Ngọc   | 19/06/2004 | Nữ        | QT10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.13     | 3.13     |
| 490 | 1001030645   | Nguyễn Văn     | Ngọc   | 04/12/2004 | Nam       | QT10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.89     | 2.89     |
| 491 | 1001031459   | Phạm Thị Ánh   | Nguyệt | 21/11/2004 | Nữ        | QT10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.43     | 2.43     |
| 492 | 1001030649   | Nguyễn Thị     | Nhâm   | 10/02/2004 | Nữ        | QT10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.68     | 2.68     |
| 493 | 1001030650   | Ngô Yến        | Nhi    | 02/03/2004 | Nữ        | QT10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.86     | 2.86     |
| 494 | 1001030656   | Lê Thị Lâm     | Oanh   | 08/09/2004 | Nữ        | QT10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.57     | 2.57     |
| 495 | 1001030666   | Lý Thu         | Phương | 10/09/2004 | Nữ        | QT10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.26     | 2.26     |
| 496 | 1001030673   | Vương Minh     | Quân   | 11/09/2004 | Nam       | QT10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.46     | 2.46     |
| 497 | 1001030681   | Nguyễn Hữu     | Sơn    | 08/12/2004 | Nam       | QT10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.6      | 2.6      |
| 498 | 1001030689   | Nguyễn Hữu     | Thắng  | 04/07/2004 | Nam       | QT10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.38     | 2.38     |
| 499 | 1001030706   | Trịnh Thị      | Thuy   | 20/12/2004 | Nam       | QT10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.01     | 2.01     |
| 500 | 1001030708   | Chu Thủy       | Tiên   | 13/01/2001 | Nam       | QT10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.2      | 2.2      |

| TT  | Mã sinh viên | Họ đệm         | Tên    | Ngày sinh  | Giới tính | Mã lớp học | tong tin học | Tong tin dat | Tong tin BB dat | Tong tin TCDC dat | Tong tin TCBT dat | Diem TBC | Thuc tap |
|-----|--------------|----------------|--------|------------|-----------|------------|--------------|--------------|-----------------|-------------------|-------------------|----------|----------|
| 501 | 1001030717   | Đinh Thị Thùy  | Trang  | 12/01/2004 | Nam       | QT10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.45     | 2.45     |
| 502 | 1001030719   | Hà Thị Thùy    | Trang  | 07/10/2004 | Nam       | QT10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.23     | 2.23     |
| 503 | 1001031471   | Nguyễn Thị     | Trang  | 24/09/2004 | Nam       | QT10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.65     | 2.65     |
| 504 | 1001031389   | Nguyễn Thị Thu | Trang  | 22/11/2004 | Nam       | QT10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.9      | 2.9      |
| 505 | 1001030729   | Chữ Quốc       | Tuấn   | 30/03/2004 | Nam       | QT10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.96     | 2.96     |
| 506 | 1001011456   | Hoàng Mỹ       | Anh    | 09/11/2004 | Nữ        | TC10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.69     | 2.69     |
| 507 | 1001011457   | Nguyễn Phương  | Anh    | 25/12/2004 | Nữ        | TC10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.65     | 2.65     |
| 508 | 1001010753   | Nguyễn Tuấn    | Anh    | 30/10/2004 | Nam       | TC10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.16     | 2.16     |
| 509 | 1001011387   | Nguyễn Thị     | Chuyên | 09/03/2004 | Nữ        | TC10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.49     | 2.49     |
| 510 | 1001010762   | Nguyễn Tiến    | Đạt    | 26/05/2004 | Nam       | TC10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.73     | 2.73     |
| 511 | 1001010763   | Lê Ngọc        | Diệp   | 10/06/2004 | Nữ        | TC10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.41     | 2.41     |
| 512 | 1001010437   | Vũ Hồng        | Hạnh   | 29/05/2004 | Nữ        | TC10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.32     | 2.32     |
| 513 | 1001011236   | Bùi Thị        | Hương  | 10/10/2003 | Nữ        | TC10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.66     | 2.66     |
| 514 | 1001010798   | Phạm Duy       | Khiêm  | 26/04/2004 | Nam       | TC10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.69     | 2.69     |
| 515 | 1001010803   | Cao Ngọc       | Lan    | 19/08/2004 | Nữ        | TC10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.5      | 2.5      |
| 516 | 1001011363   | Nguyễn Thảo    | Linh   | 19/10/2003 | Nữ        | TC10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.58     | 2.58     |
| 517 | 1001011365   | Hàn Ngọc       | Long   | 13/12/2004 | Nam       | TC10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.62     | 2.62     |
| 518 | 1001011393   | Trần Khánh     | Ly     | 31/03/2003 | Nữ        | TC10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.09     | 3.09     |
| 519 | 1001011453   | Đào Ngọc       | Minh   | 18/07/2004 | Nữ        | TC10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 1.94     | 1.94     |
| 520 | 1001010828   | Nguyễn Lương   | Minh   | 02/08/2004 | Nam       | TC10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.6      | 2.6      |

| TT  | Mã sinh viên | Họ đệm           | Tên   | Ngày sinh  | Giới tính | Mã lớp học | tong tin học | Tong tin dat | Tong tin BB dat | Tong tin TCDC dat | Tong tin TCBT dat | Diem TBC | Thuc tap |
|-----|--------------|------------------|-------|------------|-----------|------------|--------------|--------------|-----------------|-------------------|-------------------|----------|----------|
| 521 | 1001010834   | Nguyễn Ngọc      | Nghĩa | 15/09/2004 | Nam       | TC10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.61     | 2.61     |
| 522 | 1001010835   | Phạm Hồng        | Ngọc  | 20/04/2004 | Nữ        | TC10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.35     | 2.35     |
| 523 | 1001010229   | Đỗ Thị Thảo      | Nhi   | 23/01/2004 | Nữ        | TC10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.31     | 2.31     |
| 524 | 1001010844   | Trần Hoàng       | Phong | 09/05/2004 | Nam       | TC10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.67     | 2.67     |
| 525 | 1001010862   | Nguyễn Tiến      | Thành | 26/05/2004 | Nam       | TC10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.51     | 2.51     |
| 526 | 1001010864   | Hoàng Thị        | Thảo  | 15/04/2003 | Nữ        | TC10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.5      | 2.5      |
| 527 | 1001010868   | Lý Trí           | Thiên | 03/09/2004 | Nam       | TC10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.3      | 2.3      |
| 528 | 1001010871   | Đỗ Thu           | Thuận | 26/12/2002 | Nam       | TC10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.3      | 2.3      |
| 529 | 1001010873   | Nguyễn Thu       | Thủy  | 15/12/2004 | Nam       | TC10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.01     | 3.01     |
| 530 | 1001011383   | Bùi Phương       | Trang | 23/12/2004 | Nam       | TC10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.21     | 3.21     |
| 531 | 1001010881   | Hà Thị Thu       | Trang | 08/02/2004 | Nam       | TC10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.6      | 2.6      |
| 532 | 1001011337   | Nguyễn Thị Tường | An    | 10/03/2004 | Nữ        | TC10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.64     | 3.64     |
| 533 | 1001011340   | Hoàng Quỳnh      | Anh   | 19/01/2004 | Nữ        | TC10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.06     | 3.06     |
| 534 | 1001011441   | Nguyễn Đào Vi    | Anh   | 22/09/2001 | Nữ        | TC10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.16     | 2.16     |
| 535 | 1001010750   | Nguyễn Ngọc      | Anh   | 20/11/2004 | Nữ        | TC10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.32     | 2.32     |
| 536 | 1001010754   | Phạm Mai Quỳnh   | Anh   | 11/06/2004 | Nữ        | TC10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.4      | 2.4      |
| 537 | 1001011348   | Lộc Tuyết        | Hậu   | 27/08/2004 | Nữ        | TC10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.49     | 2.49     |
| 538 | 1001010786   | Nguyễn Văn       | Hoàn  | 29/12/2004 | Nam       | TC10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.1      | 3.1      |
| 539 | 1001011692   | Đỗ Thị           | Hường | 02/12/2004 | Nữ        | TC10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.15     | 3.15     |
| 540 | 1001010794   | Nguyễn Khánh     | Huyền | 04/11/2004 | Nữ        | TC10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.8      | 3.8      |

| TT  | Mã sinh viên | Họ đệm           | Tên    | Ngày sinh  | Giới tính | Mã lớp học | tong tin học | Tong tin dat | Tong tin BB dat | Tong tin TCDC dat | Tong tin TCBT dat | Diem TBC | Thuc tap |
|-----|--------------|------------------|--------|------------|-----------|------------|--------------|--------------|-----------------|-------------------|-------------------|----------|----------|
| 541 | 1001010795   | Nguyễn Ngọc      | Huyền  | 06/09/2004 | Nữ        | TC10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.17     | 3.17     |
| 542 | 1001010796   | Phạm Thị Thanh   | Huyền  | 25/06/2004 | Nữ        | TC10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.16     | 3.16     |
| 543 | 1001011359   | Nguyễn Thị       | Lam    | 14/11/2004 | Nữ        | TC10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.2      | 2.2      |
| 544 | 1001030597   | Đoàn Gia         | Linh   | 14/10/2003 | Nam       | TC10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.26     | 2.26     |
| 545 | 1001010811   | Ngô Hoàng Thùy   | Linh   | 05/08/2004 | Nữ        | TC10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.21     | 3.21     |
| 546 | 1001010820   | Nguyễn Khánh     | Ly     | 18/06/2004 | Nữ        | TC10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.66     | 2.66     |
| 547 | 1001010215   | Trần Trọng       | Nghĩa  | 05/10/2004 | Nam       | TC10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.75     | 2.75     |
| 548 | 1001010840   | Mã Thảo          | Nhi    | 25/01/2004 | Nữ        | TC10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.47     | 2.47     |
| 549 | 1001010848   | Trần Mai         | Phuong | 29/12/2004 | Nữ        | TC10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.85     | 2.85     |
| 550 | 1001010857   | Hoàng Hà Băng    | Tâm    | 10/08/2004 | Nữ        | TC10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.8      | 2.8      |
| 551 | 1001010867   | Phạm Phương      | Thảo   | 13/02/2004 | Nam       | TC10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.87     | 2.87     |
| 552 | 1001011460   | Đỗ Đức           | Thịnh  | 05/01/2004 | Nam       | TC10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.26     | 2.26     |
| 553 | 1001011455   | Hoàng Hà Anh     | Thư    | 26/02/2004 | Nam       | TC10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.4      | 2.4      |
| 554 | 1001011467   | Đàm Phương       | Thùy   | 19/10/2004 | Nam       | TC10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.58     | 2.58     |
| 555 | 1001010879   | Hà Ngọc          | Trà    | 02/05/2004 | Nam       | TC10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.5      | 2.5      |
| 556 | 1001011454   | Đặng Quỳnh       | Trang  | 07/10/2002 | Nam       | TC10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.91     | 2.91     |
| 557 | 0901010764   | Lê Thị Kiều      | Trang  | 16/01/2003 | Nữ        | TC10B      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.42     | 3.42     |
| 558 | 1001080383   | Lê Lan           | Anh    | 26/07/2004 | Nữ        | TM10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.86     | 2.86     |
| 559 | 1001081182   | Nguyễn Hồng      | Anh    | 27/02/2004 | Nữ        | TM10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.82     | 2.82     |
| 560 | 1001080386   | Nguyễn Trần Ngọc | Anh    | 08/11/2004 | Nữ        | TM10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.47     | 2.47     |

| TT  | Mã sinh viên | Họ đệm          | Tên    | Ngày sinh  | Giới tính | Mã lớp học | tong tin hoc | Tong tin dat | Tong tin BB dat | Tong tin TCDC dat | Tong tin TCBT dat | Diem TBC | Thuc tap |
|-----|--------------|-----------------|--------|------------|-----------|------------|--------------|--------------|-----------------|-------------------|-------------------|----------|----------|
| 561 | 1001081104   | Ngô Thị Kim     | Ánh    | 07/09/2004 | Nữ        | TM10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.72     | 2.72     |
| 562 | 1001081592   | Nguyễn Ngọc     | Bích   | 17/11/2004 | Nữ        | TM10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.63     | 2.63     |
| 563 | 1001080387   | Nguyễn Hà       | Châu   | 19/12/2004 | Nữ        | TM10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.52     | 2.52     |
| 564 | 1001081107   | Đỗ Đức          | Cường  | 06/09/2004 | Nam       | TM10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.34     | 2.34     |
| 565 | 1001080388   | Nguyễn Thị      | Hà     | 04/08/2004 | Nữ        | TM10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.49     | 2.49     |
| 566 | 1001080390   | Nguyễn Thị      | Hào    | 31/07/2004 | Nữ        | TM10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.53     | 2.53     |
| 567 | 1001081112   | Lương Thảo      | Hiền   | 25/04/2004 | Nữ        | TM10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.79     | 2.79     |
| 568 | 1001080391   | Phạm Thị Thuý   | Hiền   | 25/12/2004 | Nữ        | TM10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.53     | 3.53     |
| 569 | 1001080393   | Bùi Minh        | Hồng   | 05/10/2004 | Nam       | TM10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.71     | 2.71     |
| 570 | 1001080397   | Nguyễn Thị Ngọc | Lan    | 11/02/2004 | Nữ        | TM10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.49     | 2.49     |
| 571 | 1001080167   | Lê Khánh        | Linh   | 12/10/2004 | Nữ        | TM10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.56     | 2.56     |
| 572 | 1001081115   | Nguyễn Diệu     | Linh   | 12/02/2004 | Nữ        | TM10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.03     | 3.03     |
| 573 | 1001080400   | Nguyễn Thị Diệu | Linh   | 05/03/2004 | Nữ        | TM10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.76     | 2.76     |
| 574 | 1001080403   | Cung Xuân       | Mai    | 22/01/2004 | Nữ        | TM10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.35     | 3.35     |
| 575 | 1001080404   | Nguyễn Hùng     | Mạnh   | 26/10/2004 | Nam       | TM10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.97     | 2.97     |
| 576 | 1001081117   | Nguyễn Văn      | Minh   | 03/07/2004 | Nam       | TM10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.51     | 2.51     |
| 577 | 1001080408   | Vũ Trần Minh    | Ngọc   | 03/08/2004 | Nữ        | TM10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.64     | 2.64     |
| 578 | 1001080409   | Hoàng Tố        | Nhi    | 12/11/2004 | Nữ        | TM10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.4      | 3.4      |
| 579 | 1001081125   | Phạm Thị        | Phượng | 22/06/2004 | Nữ        | TM10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.77     | 2.77     |
| 580 | 1001081437   | Hồ Lê Phương    | Thảo   | 23/10/2004 | Nữ        | TM10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 3.03     | 3.03     |

| TT  | Mã sinh viên | Họ đệm          | Tên   | Ngày sinh  | Giới tính | Mã lớp học | tong tin hoc | Tong tin dat | Tong tin BB dat | Tong tin TCDC dat | Tong tin TCBT dat | Diem TBC | Thuc tap |
|-----|--------------|-----------------|-------|------------|-----------|------------|--------------|--------------|-----------------|-------------------|-------------------|----------|----------|
| 581 | 1001080420   | Nguyễn Thị      | Thảo  | 06/11/2004 | Nam       | TM10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.57     | 2.57     |
| 582 | 1001080421   | Mạc Đoàn Thanh  | Trang | 26/11/2004 | Nam       | TM10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.68     | 2.68     |
| 583 | 1001080734   | Nguyễn Lê Hoàng | Tùng  | 09/06/2004 | Nam       | TM10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 1.98     | 1.98     |
| 584 | 1001080422   | Nguyễn Thanh    | Vân   | 12/11/2004 | Nam       | TM10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.72     | 2.72     |
| 585 | 1001080423   | Trần Ngọc Yến   | Vy    | 27/11/2004 | Nam       | TM10A      | 117          | 117          | 110             | 2                 | 5                 | 2.57     | 2.57     |